

Số: **68** /2016/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày **19** tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của HĐND tỉnh Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 và năm 2017;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

1. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2017 là 8.800 tỷ đồng (Tám nghìn tám trăm tỷ đồng), gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý: Dự kiến 1.890 tỷ đồng (Một nghìn tám trăm chín mươi tỷ đồng), gồm: Nguồn cân đối ngân sách địa phương 493 tỷ đồng (trong đó vốn Xổ số kiến thiết 70 tỷ đồng), Chương trình mục tiêu 647 tỷ đồng (vốn trong nước 297 tỷ đồng, vốn ngoài nước 350 tỷ đồng), Chương trình mục tiêu Quốc gia 106 tỷ đồng, Trái phiếu Chính phủ 250 tỷ đồng, vay Ngân hàng Phát triển 62 tỷ đồng, vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp nhà nước 50 tỷ đồng, vốn khác 282 tỷ đồng.

b) Vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn: Dự kiến 990 tỷ đồng (Chín trăm chín mươi tỷ đồng), trong đó:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 800 tỷ đồng,

- Bộ Giao thông vận tải: 120 tỷ đồng.

- Các Bộ ngành khác: 70 tỷ đồng.

c) Vốn các thành phần kinh tế và các nguồn vốn khác: 5.920 tỷ đồng (Năm nghìn chín trăm hai mươi tỷ đồng), gồm: Vốn FDI : 120 tỷ đồng, vốn các thành phần kinh tế khác và dân cư: 5.800 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý kế hoạch giao đầu năm 2017

Tổng vốn giao đầu năm 2017 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 493,980 tỷ đồng (Bốn trăm chín mươi ba tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng), trong đó Trung ương cân đối 309,98 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 63 tỷ đồng (tăng 13 tỷ đồng so với Trung ương giao), tăng thu ngân sách địa phương 50,5 tỷ đồng, vốn Xổ số kiến thiết 70 tỷ đồng.

3. Danh mục công trình trọng điểm nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2017

Gồm: 01 công trình đẩy nhanh tiến độ và 01 công trình khởi công mới.

4. Ban hành kèm theo Nghị quyết này 04 phụ lục chi tiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Khi có quyết định phân bổ các nguồn vốn của cấp có thẩm quyền và đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, Vốn tín dụng ưu đãi, Vốn chuẩn bị đầu tư chưa có danh mục, mức vốn cụ thể từng dự án, giao UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án và mức vốn từng dự án để có căn cứ triển khai thực hiện. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~30~~ tháng ~~12~~ năm 2016.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thanh
Nguyễn Đức Thanh



KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017(Kèm theo Nghị quyết số: **68/2016/NQ-HĐND** ngày **19** tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2016		KH 2017	So sánh		Ghi chú
		Kế hoạch	Ư' TH		Ước TH 2016/KH 2016	KH 2017/Ước TH 2016	
	TỔNG SỐ	9.650	8.320	8.800	86,2%	105,8%	
A	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3.280	2.780	2.880	85%	104%	
I	ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ	2.430	2.040	1.890	84%	93%	
1	Vốn ngân sách nhà nước	1.578	1.539	1.246	98%	81%	
a	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP	463	463	493	100%	107%	
	Trong đó: Trung ương cân đối	282	282	310		110%	
	Thu SD đất	60	60	63		105%	
	Kết dư ngân sách	51	51	50,5		99%	
	Xổ số kiến thiết	70	70	70			
b	Vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	1.115	1.076	753	97%	70%	
	- Vốn Hỗ trợ có mục tiêu	1.039	1.000	647	96%	65%	
	+ Vốn trong nước	689	715	297	104%	42%	
	+ Vốn ngoài nước	350	285	350	81%	123%	
	- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia	76	76	106	100%	139%	
2	Vốn Trái phiếu Chính phủ	742	197	250	27%	127%	
	Giao thông	718	153			0%	
	Thủy lợi			230			
	Giáo dục	24	21	20			
	Chương trình MTQG Nông thôn mới		23				
3	Vốn tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước	60		62			
4	Vốn doanh nghiệp nhà nước	50	50	50	100%	100%	
5	Các khoản vốn khác		254	282		111%	
II	VỐN CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	850	740	990	87%	134%	
1	Bộ Nông nghiệp và PTNT	250	580	800	232%	138%	
2	Bộ Giao thông vận tải	550	100	120	18%	120%	
3	Bộ, ngành khác	50	60	70	120%	117%	
B	VỐN CÁC THÀNH PHẦN KT	6.370	5.540	5.920	87%	107%	
1	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	550	80	120	15%	150%	
2	Vốn các thành phần kinh tế và dân cư	4.850	5.410	5.800	112%	107%	
	- Vốn các thành phần KT	2.500	2.660	2.950	106%	111%	
	- Vốn Dân cư	2.350	2.750	2.850	117%	104%	
3	Vốn đầu tư nhà máy Điện hạt nhân	970	50		5%		



Phụ lục II

**BIỂU TỔNG HỢP NGUỒN VỐN DỰ KIẾN GIAO ĐẦU NĂM
KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số: **68**/2016/NQ-HĐND ngày **19** tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH đầu năm 2017	Ghi chú
	TỔNG SỐ	912.364	
I	Vốn Cân đối ngân sách địa phương	493.480	
	- Trung ương cân đối	309.980	
	- Thu tiền SD đất	63.000	
	- Tăng thu ngân sách	50.500	
	- Xô số kiến thiết	70.000	
II	Vốn Chương trình mục tiêu	344.948	
a	Vốn trong nước	203.360	
b	Vốn ngoài nước	141.588	
III	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (ĐTPT)	73.936	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	31.000	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	42.936	

Phụ lục III

KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
	TỔNG SỐ		493.480	
	- Trong đó: Vốn TW cân đối		309.980	Theo TB của Bộ KHĐT
	Thu tiền đất của các địa phương		63.000	KH 2017: TW thông báo 50 tỷ, tăng thu 13 tỷ
	Tăng thu ngân sách địa phương		50.500	
	Vốn Xố số kiến thiết		70.000	KH 2017 TW thông báo 65 tỷ
	<u>Phân bổ như sau:</u>			Phân bổ chi tiết theo thứ tự ưu tiên: bố trí vốn trả nợ vay đến hạn, thanh toán nợ đọng XDCB, đối ứng ODA, đối ứng các dự án Chương trình mục tiêu, chuẩn bị đầu tư, lĩnh vực Quốc phòng - An ninh... các dự án chuyên tiếp
I	TRẢ NỢ VAY		112.000	
II	THANH TOÁN NỢ XDCB		77.434	Công trình đã quyết toán bố trí 100%, chưa quyết toán bố trí khoảng 50% tổng nợ
1	Nhà tường niệm Cụ Trần Thị	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	100	Chưa QT
2	Tượng đài 16/4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	116	Đã Quyết toán
3	Bao tồn, tu bổ và tôn tạo di tích tháp Pôrômê	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	884	Đã Quyết toán
4	Trụ sở Sơ Thông tin truyền thông	Sở Thông tin truyền thông	182	Đã quyết toán
5	Tái định cư hệ thống thu gom, xử lý và tái sử dụng nước thải thành phố PRTC	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	4.400	Chưa QT. Hoàn thành 2013
6	Kiên cố hóa kênh mương từ Bệnh viện huyện ra Đầm Nại	UBND huyện Ninh Hải	700	Đã quyết toán
7	Doanh trại Trường Quân sự địa phương - Hạng mục: Nhà ở học viên 100 chỗ	BCH Quân sự tỉnh	1.000	Hoàn thành 2014
8	Trụ sở Sơ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	206	Đã quyết toán
9	Trụ sở Công an phường Vĩnh Hải	Công an tỉnh	106	Đã quyết toán
10	Kiên cố hóa mương Bầu Xã Phước Thuận	UBND huyện Ninh Phước	3.949	Đã quyết toán
11	Nâng cấp trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sở Giáo dục và Đào tạo	315	Đã quyết toán
12	Trường THPT Phước Đại	Sở Giáo dục và Đào tạo	69	Đã quyết toán
13	Trường THPT Nhơn Hải (dự án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012)	Sở Giáo dục và Đào tạo	5.464	Đã quyết toán
14	Trường Tiểu học Hoài Nhơn	Sở Giáo dục và Đào tạo	185	Đã quyết toán
15	Trường THCS Ngô Quyền, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Sở Giáo dục và Đào tạo	394	Đã quyết toán
16	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Sơn	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Sơn	368	Đã quyết toán
17	Đê bao vệ bờ biển khu vực Đầm Vua	Chi cục Thủy lợi	5.176	Đã quyết toán - Hoàn thành năm 2014

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
18	Nâng cấp đê bờ bắc Sông Dinh (giai đoạn xử lý khẩn cấp)	Chi cục Thủy lợi	15.000	Đã quyết toán - Hoàn thành năm 2012. KPLL năm 2011 đoạn từ Trường Nguyễn Trãi đến Cầu Đá Bạc phường Mỹ Đông
19	Gia cố bờ sông Quao	Chi cục Thủy lợi	1.310	Đã quyết toán - Hoàn thành năm 2013
20	Kè chống sạt lở Cầu Móng	Chi cục Thủy lợi	3.000	Đã quyết toán - Hoàn thành năm 2012
21	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Khánh Hội	Chi cục Thủy lợi	3.852	Đã quyết toán - Hoàn thành năm 2012
22	Tu sửa kè mô hàn trên hệ thống đê Sông Dinh	Chi cục Thủy lợi	2	Đã quyết toán
23	Kè chống sạt lở các đoạn bờ hữu Sông Cái Phan Rang	Chi cục Thủy lợi	920	Đã quyết toán
24	Dự án CCN Thành Hải mở rộng	BQL các Khu công nghiệp	2.000	Đã quyết toán
25	Dự án CCN Tháp Chàm	BQL các Khu công nghiệp	147	Đã quyết toán
26	Dự án Khu nuôi Tôm trên cát An Hải	BQL dự án ngành nông nghiệp	1.887	Đã quyết toán
27	Dự án Hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ	BQL dự án ngành nông nghiệp	8.000	KH 2017 giao dự án Hồ chứa nước Phước Trung (Đã quyết toán năm 2016)
28	Hệ thống Kênh cấp II, III thuộc hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ	BQL dự án ngành nông nghiệp	713	KH 2017 giao dự án Hệ thống kênh cấp 2, cấp 3 hồ chứa nước Phước Trung (Đã quyết toán)
29	Nâng cấp đường đi thôn Ma Lâm	Sở Giao thông Vận tải	31	Đã quyết toán
30	Đường huyện lộ 6 (Tri Thủy-Bình Nghĩa-Xóm Bằng)	Sở Giao thông Vận tải	958	Hoàn thành 2014
31	Mở rộng, nâng cấp đường đến khu du lịch Ninh Chữ-Bình Sơn (đường Trường Chinh)	UBND thành phố PRTC	8.000	
32	Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ văn hóa quần thể Quảng trường - Tượng đài - Nhà bảo tàng tỉnh	UBND thành phố PRTC	8.000	
III	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA		40.000	
a	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		24.320	
1	Trường Trung cấp nghề tỉnh Ninh Thuận	Trường Cao đẳng nghề	4.000	Hoàn thành năm 2017 bố trí 50% nhu cầu. Dự án này được bố trí 2 nguồn: TW và ngân sách tỉnh (ngân sách tỉnh bố trí 18% nhu cầu, số còn lại từ NSTW)
2	Dự án Phát triển nông nghiệp bền vững (Hỗ trợ tam nông tỉnh Ninh Thuận)	Ban Điều phối dự án Hỗ trợ tam nông	2.000	-nt-
3	Dự án JBIC	Ban quản lý dự án vốn JBIC	350	Chi phí ban
4	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Sở Y tế	670	Hoàn thành năm 2017 bố trí 50% nhu cầu.
5	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung - Khoan vay bổ sung	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9.300	Hoàn trả tạm ứng năm 2016 (41,5% nhu cầu)
6	Trồng mới, phục hồi và kết hợp quản lý bảo vệ rừng chống xâm thực bờ biển thuộc địa bàn các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận giai đoạn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	900	Hoàn thành sau năm 2017, bố trí 21,8% nhu cầu
7	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA II)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.800	Hoàn thành sau năm 2017, bố trí 21,8% nhu cầu
8	Dự án Nâng cấp đê bờ Bắc sông Dinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5.300	Hoàn thành sau năm 2017, bố trí 21,8% nhu cầu (Đoạn từ Cầu Móng đến phường Phước Mỹ và nân tuyến đoạn Phú Hà)
b	Bố trí các dự án ODA mới		15.680	Bố trí theo tiến độ
	<i>Dự án đã ký Hiệp định</i>		4.300	Hoàn thành sau năm 2017 bố trí 21,8% nhu cầu

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tình Ninh Thuận" (11 hồ chứa) - WB8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	900	
2	Dự án quản lý tài sản đường địa phương (LRAMT)	Sở Giao thông Vận tải	400	
3	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý và tái sử dụng nước thải cho thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	3.000	
	<i>Dự án được Thủ tướng Chính phủ, nhà tài trợ đồng ý bổ sung danh mục</i>		9.300	Bổ trí 5% nhu cầu. Các dự án có nhu cầu đối ứng lớn, đang lập FS, thì bổ trí từ 0,6-1% nhu cầu
1	Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững - CRSD	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	600	
2	Xây dựng hạ tầng phục vụ vùng sản xuất rau sạch an toàn tập trung xã An Hải huyện Ninh Phước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	850	
3	Dự án Quản lý thiên tai WB5 bổ sung tiểu dự án Nâng cấp, mở rộng Khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	850	
4	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	1.000	
5	Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	3.000	Lập FS
6	Dự án Phát triển, đô thị bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu tại các thành phố của 3 tỉnh	Sở Xây dựng	3.000	- nt -
	Các dự án khác		2.080	
1	Tăng cường năng lực quản lý lưu vực sông thông qua phát triển thủy lợi bền vững có sự tham gia (PIM) trong bồi canh biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
2	Dự án Quản lý tổng hợp nước, đất và dinh dưỡng cho các hệ thống canh tác bền vững ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Ôt-xtrây-li-a	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
3	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Ninh Thuận nhằm ứng phó với BĐKH (AFD)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
4	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán do ADB tài trợ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
5	Hệ thống liên thông hồ chứa từ cuối Hệ thống thủy lợi Tân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
6	Hệ thống liên thông hồ chứa từ hồ Sông Than tới hồ Lanh Ra, Tà Ranh và Bầu Zôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
7	Dự án xây dựng kênh tiếp nước từ hồ Tân Giang qua hồ Sông Biều	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
8	Kiên cố hóa kênh Lâm Cẩm, Tân Hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
9	Dự án thí điểm đầu tư tưới nước nhỏ giọt phục vụ nông nghiệp ứng phó với tình hình hạn hán tỉnh Ninh Thuận	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		
10	Dự án thí điểm đầu tư tưới nước nhỏ giọt phục vụ phát triển cây xanh đô thị thành phố PRTC	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		
11	Dự án cân bằng nước - do WB tài trợ	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		
12	Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		
13	Dự án mở rộng quy mô vệ sinh, nước sạch nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên - WB3 (để nghị bổ sung tỉnh Ninh Thuận)	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		
14	Dự án cơ sở hạ tầng huyện Ninh Hải và Ninh Sơn (OFID)	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
15	Nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh (kể cả đầu tư các chuyên khoa tim mạch, ung bướu và khoa y học hạt nhân đạt chuẩn quốc tế)	Bệnh viện tỉnh		
IV	ĐỐI ƯNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU		34.700	
1	Đường Thạch Hà - Huyện đội	UBND huyện Ninh Sơn	2.700	KH 2017 đang kiến nghị TW bổ trí 0,5 tỷ. NSĐP bổ trí đến 85% TMĐT

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
2	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần	Sở Lao động thương binh và Xã hội	1.800	Thanh toán KLHT
3	Trung tâm công tác xã hội tỉnh	Sở Lao động thương binh và Xã hội	1.200	Hoàn thành năm 2013
4	Mở rộng Trung tâm y tế dự phòng	Trung tâm y tế dự phòng	4.000	
5	ĐA Đường đi bộ ven biển khu du lịch Ninh Chữ - Bình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	6.000	
6	Đường giao thông liên xã Phước Đại đi Phước Tân, huyện Bắc Ái	UBND huyện Bắc Ái	6.000	
7	Nâng cấp đường Phước Đại - Phước Trung huyện Bắc Ái	Sở Giao thông Vận tải	2.500	
8	Đường Ba Tháp - Suối Le-Phước Kháng	Sở Giao thông Vận tải	2.500	
9	Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích tháp Porome	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3.000	
10	Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	5.000	Bổ trí vốn theo kết luận Thanh tra Chính phủ
V	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		10.000	
VI	HỖ TRỢ QPAN		23.000	
1	BCH Quân sự tỉnh		10.000	KH 2016-2020 Thực hiện công trình đường hầm chiến đấu 27 ty, đền bù công trình Trường bản 55 ty.
2	Công an tỉnh		10.000	Hoàn trả tạm ứng chi phí đền bù dự án Trụ sở Công an Tỉnh 10.000 triệu đồng
3	Biên phòng tỉnh		3.000	
VII	PHÂN CẤP VÀ HỖ TRỢ CÁC HUYỆN, TP		94.000	
	Trong đó:			
1	- Số vốn phân cấp theo tiêu chí		90.000	Vốn phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí (379.980 ty) sau trừ trả nợ vay 112 ty đồng, cơ cấu GDDT và KHCN khoảng 43 ty đồng, vốn TW cân đối còn lại (224.980 ty) bố trí cho cấp huyện 40% (89.992 ty)
a	Thành phố PRTC		18.135	
b	Huyện Ninh Phước		12.582	
c	Huyện Ninh Hải		11.925	
d	Huyện Ninh Sơn		12.582	
e	Huyện Bắc Ái		11.169	
f	Huyện Thuận Bắc		11.628	
g	Huyện Thuận Nam		11.979	
2	- Sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ (Đài tưởng niệm liệt sĩ)		4.000	Theo QĐ/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/16 thì tổng vốn NS tỉnh hỗ trợ thực hiện Sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ giai đoạn 16-20 là 33,4 ty đồng, mỗi năm hỗ trợ 6,68 ty đồng. Dự kiến tỉnh hỗ trợ 60%, khoảng 4 ty đồng, số còn lại bố trí từ ngân sách huyện
	Huyện Bắc Ái		2.000	
	Huyện Thuận Nam		2.000	
VIII	DỰ ÁN ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT		2.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
IX	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		5.000	Theo QĐ số 1871/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND Tỉnh thì trích tối thiểu 10% tiền SDD
X	THỰC HIỆN DỰ ÁN		91.346	
a	Công trình chuyển tiếp năm 2017		56.846	Công trình hoàn thành năm 2017 bố trí từ 80-85% TMĐT, công trình hoàn thành sau năm 2017 bố trí từ 45-60% TMĐT
1	Dự án đầu tư xây dựng các công trình thuộc khu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	2.700	Hoàn thành năm 2017 (90% TMĐT)
2	Trụ sở làm việc Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	2.000	Hoàn thành năm 2017 (80% TMĐT)
3	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	1.300	Hoàn thành năm 2017 (80% TMĐT)
4	Trường tiểu học Phú Nhuận	UBND huyện Ninh Phước	500	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
5	Trường mẫu giáo Phước Diêm (8 phòng) và các hạng mục phụ trợ khác	UBND huyện Thuận Nam	1.100	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
6	Trường mẫu giáo Khánh Hải	UBND huyện Ninh Hải	3.000	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
7	Trường tiểu học Bình Quý	UBND huyện Ninh Phước	2.500	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
8	Trường Dân tộc nội trú huyện Ninh Phước	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.900	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
9	Trạm Nông nghiệp Tổng hợp huyện Thuận Nam	Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư tỉnh	3.200	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
10	Gia cố, bao trì cột tháp Ăng - ten Đài Phát thanh và truyền hình	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	500	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
11	Công trình công đồng phòng tránh thiên tai Trường mẫu giáo Bắc Sơn	Chi cục Thủy lợi	646	Hoàn thành năm 2017 (100% TMĐT)
12	Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm mỹ phẩm và Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Y tế	1.100	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
13	Nâng cấp sân vận động tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3.000	Thẩm định thêm trong năm 2016 là 9.070 tỷ đồng
14	Trường THPT Chu Văn An (hạng mục Sân tập thể dục thể thao)	Sở Giáo dục và Đào tạo	300	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
15	Trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh, hạng mục: Khu nội trú Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	4.000	Hoàn thành năm 2017 (80% TMĐT)
16	Trang thiết bị các Trạm y tế các xã, phường	Sở Y tế	1.000	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
17	Xây dựng Trạm y tế xã Phước Hậu	Sở Y tế	2.300	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
18	Trường tiểu học xã Phước Chiến	UBND huyện Thuận Bắc	3.500	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
19	Xây dựng trạm y tế xã Phước Kháng	UBND huyện Thuận Bắc	3.000	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
20	Trồng cây xanh và hoa cho Quán thờ Bảo tàng và Tượng Đài tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.500	Hoàn thành năm 2017 (85% TMĐT)
21	Trung bày nội thất Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2.000	Mua thiết bị
22	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Thuận Bắc (HM: Khối nội trú HS, sân vườn, đường nội bộ, nhà bảo vệ, công tường rào, tổng dự toán 4,1 tỷ)	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.000	Hoàn thành sau năm 2017 (Chiếm 45% TMĐT)

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
23	Làng thanh niên lập nghiệp xã Phước Đại	Ban Chấp hành Tỉnh đoàn	2.000	Hoàn thành sau năm 2017 (Chiếm 52% TMDT)
24	Trường Mầm non Phước Dinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	4.000	Hoàn thành sau năm 2017 (Chiếm 60% TMDT)
25	Trường tiểu học Văn Hai 2	UBND thành phố PRTC	4.000	Hoàn thành sau năm 2017 (Chiếm 61% TMDT)
26	Trường THCS Lê Quý Đôn	UBND huyện Ninh Phước	650	
27	Trường mẫu giáo Lâm Sơn	UBND huyện Ninh Sơn	1.000	
28	Trường tiểu học Lạc Nghiệp	UBND huyện Thuận Nam	1.150	
b	Khởi công mới năm 2017		34.500	TMDT trên 10 tỷ đồng bố trí từ 30-35% TMDT, từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng bố trí từ 40-50% TMDT, dưới 1 tỷ đồng bố trí từ 70-83% TMDT
1	Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận	Bệnh viện Y dược cổ truyền	4.000	TMDT 101 tỷ, trong đó nguồn thu bản tài sản 54 tỷ. Hỗ trợ đền bù
2	Dự án tăng cường trang thiết bị đo lường thử nghiệm và phân tích kiểm nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	3.300	
3	Chỉnh trang sân vườn, bổ sung các hạng mục phụ trợ khu vực cơ quan Ủy ban Kiểm tra và Ban Dân Vận Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	2.000	
4	Chương trình giáo dục THCS vùng khó khăn nhất (7 trường THCS: Võ Văn Kiệt, Hà Huy Tập, Trương Văn Lỵ, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Huệ, Nguyễn Văn Linh, Phan Bội Châu)	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.000	
5	Sửa chữa ký túc xá Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận	Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận	1.500	
6	Sửa chữa công tường rào Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận	Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận	700	
7	Khởi lớp học, Thư viện, mương thoát nước ngoài nhà, sân bê tông Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	3.800	
8	Nhà cộng đồng phòng tránh thiên tai Trường Mẫu giáo Bình Nghĩa, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc	Chi cục Thủy lợi	2.500	
9	Nhà cộng đồng phòng tránh thiên tai trường mẫu giáo Phước Hữu, huyện Ninh Phước	Chi cục Thủy lợi	1.100	
10	Trường THPT Phạm Văn Đồng (hạng mục Khởi phòng học bộ môn, Nhà học TDTT đa năng; Cổng chính; Nhà bảo vệ; Hệ thống PCCC; Sân bê tông)	Sở Giáo dục và Đào tạo	4.500	
11	Xây mới trụ đèn báo bão Sơn Hải, Phước Dinh	Chi cục Thủy lợi	400	
12	Xây mới trụ đèn báo bão Đông Hải, TP PRTC	Chi cục Thủy lợi	400	
13	Cột thu lôi chống sét tại vùng đất đồng thôn Phú Nhuận, Ninh Phước	Chi cục Thủy lợi	400	
14	Trạm y tế phường Đông Hải	Sở Y tế	1.200	
15	Trạm y tế xã An Hải	Sở Y tế	1.200	
16	Tuyến cống thoát nước kích thước 2000x000 giải quyết ngập nước khu vực thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải	Sở Xây dựng	4.500	
17	Đường Ma Nới - Tà Nôi	Tỉnh Đoàn		Đầu tư từ nguồn vốn cơ chế đặc thù, vốn vay tín dụng ưu đãi, vốn vượt thu ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.
XII	BỔ TRÍ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH		4.000	
	Chi trả đền bù các trường hợp phát sinh			
	Đổi ứng các dự án xã hội hóa			
	Các nhiệm vụ phát sinh khác			

Phụ lục IV

**DỰ KIẾN DANH MỤC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số: **68** /2016/NQ-HĐND ngày **18** tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh)

Stt	Danh mục	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Công trình đẩy nhanh tiến độ		
1	Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục Thủy lợi	
II	Công trình khởi công mới		
2	Hồ Sông than	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

HMIN

